

XU HƯỚNG LIÊN KẾT TRONG CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA BRAZIL TỪ NĂM 2003 ĐẾN NAY

Nguyễn Khánh Vân
Viên Nghiên cứu Châu Mỹ

Kể từ khi Tổng thống Lula da Silva lên nắm quyền ở Brazil (2003), song song với việc thúc đẩy mối quan hệ Bắc - Nam, một xu hướng liên kết mới đã được đẩy mạnh trong chính sách đối ngoại của Brazil và được xem là một trong những trọng tâm của nền ngoại giao mà Chính phủ Lula da Silva theo đuổi, đó là hướng thúc đẩy các mối quan hệ hợp tác đến các nước mới nổi như Trung Quốc, Ấn Độ, Nam Phi và các nước đang phát triển (hay còn gọi là hợp tác Nam - Nam). Bài viết này sẽ góp phần làm rõ những xu hướng liên kết mới này như một phần của chiến lược ngoại giao mà Brazil tiến hành từ năm 2003, nhằm khẳng định vị trí của mình trên trường quốc tế.

1. Ưu tiên phát triển quan hệ với các cường quốc mới nổi

Ưu tiên phát triển quan hệ với các cường quốc mới nổi đang trở thành điểm nhấn quan trọng trong hoạt động ngoại giao của Brazil. Mối quan hệ hợp tác này dựa trên cơ sở các yếu tố tương đồng về kinh tế, như sự đa dạng của cấu trúc kinh tế, khả năng thu hút lượng lớn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, xuất khẩu các sản phẩm chế tạo

và có nguồn dự trữ ngoại hối to lớn. Thị trường tài chính của các quốc gia này cũng rất đáng kể, các doanh nghiệp nhà nước với hơn 20 năm kinh nghiệm quốc hữu hóa đã được tăng cường nhiều về mặt khoa học kỹ thuật¹. Quan trọng hơn, sự phối hợp của các quốc gia này trong các tổ chức và thể chế quốc tế giúp tái phân bổ lại quyền lực quốc tế. Tất cả những tương đồng này tạo điều kiện cho hầu hết các hoạt động hợp tác của Brazil với các quốc gia mới nổi khác.

Trên thực tế, hoạt động hợp tác Brazil với các nước mới nổi được đặc biệt tập trung vào các khuôn khổ đa phương, nhất là diễn đàn IBAS và nhóm BRICS. Brazil, Ấn Độ và Nam Phi mong muốn khuếch trương chủ nghĩa khu vực thông qua Diễn đàn IBAS (được thành lập năm 2003). Những nước này cũng muốn qua đó thể hiện một tư thế tích cực hơn trên trường quốc tế, đồng thời phát triển các mối quan hệ trong nội khối. Hợp tác ba bên của nhóm IBAS được tiến hành trên rất nhiều lĩnh vực là văn hóa, môi trường, du lịch, giáo dục, y tế, năng lượng, vận tải hàng không và liên kết quốc tế (với việc thành lập Quỹ IBAS trị giá 3 tỷ USD nhằm tài trợ cho

các dự án nông nghiệp của Lào, Haiti và Guine Bissau²).

Brazil cũng đã rất tích cực trong việc tăng cường các hoạt động đối thoại chính trị, hợp tác kinh tế, khoa học và công nghệ giữa các nước trong nhóm các nền kinh tế mới nổi BRICS (Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc và Nam Phi). Đặc biệt, vai trò của Brazil cũng ngày càng được củng cố cùng với sự gia tăng ảnh hưởng của nhóm BRICS. Tránh cạnh tranh đối đầu và phát triển hợp tác kinh tế là điểm mạnh lớn nhất của khối BRICS. Điều này thực hiện được là bởi các quốc gia trên có những thế mạnh riêng có thể bổ trợ cho nhau: Trung Quốc là nhà xuất khẩu hàng hóa số một thế giới, Ấn Độ là siêu cường về công nghệ thông tin, Brazil và Nga là hai quốc gia hàng đầu về nguyên liệu thô, đặc biệt là dầu mỏ, Nam Phi là nền kinh tế phát triển bậc nhất tại châu Phi³. Điều này khiến cho mối liên kết kinh tế giữa các nước BRICS trở nên vững chắc hơn rất nhiều so với các tổ chức khác. Và liên minh kinh tế mạnh tất yếu sẽ dẫn đến liên minh về chính trị. Trên thực tế, một khối liên minh chính trị giữa các quốc gia này đã manh nha hình thành sau Hội nghị thượng đỉnh tại Tam Á, Trung Quốc (4/2011). Điều này thể hiện ở sự đồng thuận giữa các quốc gia trong khối với những vấn đề liên quan đến lợi ích của mình. Đầu tiên là yêu cầu mở rộng thêm thành viên thường trực của Hội Đồng Bảo An Liên Hợp Quốc, cho phép sự tham gia tích cực hơn của các

quốc gia đang phát triển vào hệ thống quyết định các chính sách quan trọng nhất toàn cầu. Tiếp theo, là sự cải tổ lại hệ thống tiền tệ quốc tế, vốn lâu nay nằm dưới quyền chi đạo của IMF và World Bank, đứng đằng sau là Mỹ và các nước EU. Tầm ảnh hưởng của đồng USD cũng sẽ chịu tác động rất nhiều kể từ sau hội nghị này. Các lãnh đạo của BRICS đã thống nhất thiết lập một lộ trình nhằm "phi Đôla hóa" trong giao dịch kinh tế giữa các nước thành viên, bằng việc tăng cường sử dụng các đồng bản tệ (Nhân dân tệ, Real, Rupí, Rúp, và Rand). Có thể nói, triển vọng về một khối liên minh giữa các nước BRICS đang ngày càng rõ ràng và sự hợp tác này của khối sẽ giúp phát huy sức mạnh và tính cạnh tranh của các nền kinh tế mới nổi trước các cường quốc cũ.

Trong khuôn khổ hợp tác song phương, phải nhấn mạnh đến sự gia tăng của mối quan hệ của Brazil Trung Quốc. Kể từ năm 2009 đến nay, Trung Quốc đã trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Brazil. Trong năm 2011, Tổng thống mới của Brazil là bà Dilma Rousseff cũng đã có chuyến thăm ngoại giao chính thức tới Bắc Kinh và 20 thỏa thuận hợp tác, chủ yếu trong các lĩnh vực công nghệ cao, năng lượng, hàng không, giáo dục và nông nghiệp đã được ký kết giữa hai nước. Cũng trong năm 2011, kim ngạch trao đổi thương mại song phương giữa hai nước đạt 77,1 tỷ USD, trong đó Brazil đạt thặng dư 11,5 tỷ USD⁴.

Mối quan hệ giữa Brazil với Ấn Độ cũng đã có những bước tiến đáng kể. Trong phát biểu đầu tiên của Tổng thống Lula năm 2003, Ấn Độ được đề cập đến như một "ưu tiên", điều này dự báo một sự tiến bộ trong quan hệ song phương. Năm 2004, một thỏa thuận thương mại giữa Khối thị trường chung Nam Mỹ - Mercosur (bao gồm Brazil, Argentina, Paraguay, Uruguay và Venezuela) và Ấn Độ đã được ký kết và có hiệu lực vào năm 2009, thỏa thuận này liên quan đến 900 sản phẩm, chiếm 3% tổng sản phẩm giao dịch giữa Ấn Độ và Mercosur. Riêng quan hệ thương mại Brazil - Ấn Độ tăng từ 0,4 tỷ USD năm 1999 lên 2 tỷ năm 2005 và 5,6 tỷ năm 2009⁵. Tuy nhiên, những tiến bộ trong quan hệ kinh tế không che giấu được thực tế là Brazil trong chiến lược của Ấn Độ có tầm quan trọng rõ ràng ít hơn mối quan hệ với Nga, Trung Quốc, hay Hoa Kỳ, và ngược lại Brazil sẽ ưu tiên cho mối quan hệ với Trung Quốc, nơi tạo ra khối lượng thương mại khổng lồ, hơn là quan hệ với Ấn Độ.

Về quan hệ Brazil - Nga, tình hữu nghị song phương đã được thắt chặt hơn sau khi Tổng thống Lula lên cầm quyền. Trong năm 2005, ông đã gặp Tổng thống Nga Putin tại Moscow để công bố một mối quan hệ "đối tác chiến lược". Kể từ sau đó, Brazil và Nga bắt đầu phối hợp trong các lĩnh vực không gian và công nghệ quốc phòng. Hợp tác trong các lĩnh vực

thăm dò và khai thác công nghệ uranium được đẩy mạnh, đây là lĩnh vực Nga rất có lợi thế và có thể hỗ trợ Brazil. Ngoài ra, chế tạo máy bay và vận tải hàng không, lĩnh vực năng lượng, công nghệ vệ tinh, các dự án cơ sở hạ tầng, và y học là những khu vực hấp dẫn và có nhiều triển vọng cho hợp tác song phương.

Quan hệ thương mại giữa Brazil và Nga cũng đã có những bước tiến đáng kể. Năm 2011, thương mại song phương tăng 28% so với năm 2010⁶. Ngoài ra, trong tháng 6/2010, một thỏa thuận miễn thị thực du lịch giữa Nga và Brazil đã có hiệu lực. Rất ít những quốc gia nằm ngoài khối Soviet cũ được hưởng quy chế này của Nga. Thỏa thuận này mang ý nghĩa biểu trưng vì khối lượng khách du lịch Nga - Brazil là không đáng kể, nó thể hiện mong muốn tăng cường liên lạc giữa hai xã hội, và cho thấy thiện chí của cả hai chính phủ muốn nâng cấp quan hệ Brazil - Nga lên một bước mới.

Như vậy, không thể phủ nhận rằng sự gia tăng sức mạnh ngoại giao của Brazil có liên quan đến sự phối hợp to lớn của nước này với các quốc gia mới nổi khác. Mối quan hệ trong thời gian tới sẽ vẫn được đẩy mạnh như một trọng tâm của xu hướng liên kết mới mà Brazil theo đuổi.

2. Xu hướng tăng cường hiện diện ở các quốc gia đang phát triển.

Về kinh tế

Quá trình tăng cường ảnh hưởng kinh tế của Brazil ở các nước đang phát triển là một thực tế hiện nay. Từ năm 2000 đến 2009, sự tham gia của các nước đang phát triển trong thương mại Brazil tăng từ 37% lên 57%. Thương mại Brazil - châu Phi từ 4 tỷ USD tăng lên 25 tỷ trong giai đoạn 1999-2009, và đầu tư trực tiếp của Brazil ở châu Phi đạt 10 tỷ USD trong năm 2009, chỉ sau Trung Quốc và Ấn Độ⁷. Thương mại Brazil với các nước Arab cũng tăng từ 6 tỷ USD lên 20 tỷ trong vòng 6 năm (2005-2010)⁸. Brazil đã thúc đẩy các cuộc đàm phán thương mại giữa Palestine và khối Mercosur. Theo các quan chức Palestine, thương mại giữa hai nước có thể vượt trên 200 triệu USD một năm⁹. Riêng Israel được xem là một “đối tác lý tưởng” có thể giúp Brazil phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, công nghệ nano và dược phẩm. Brazil đã phê chuẩn thỏa thuận thương mại tự do (FTA) giữa Israel và Khối thị trường chung Nam Mỹ (Mercosur) có hiệu lực vào đầu tháng 4/2011, và điều này sẽ giúp nâng kim ngạch mậu dịch giữa hai nước lên gấp ba lần, tức hơn 3 tỷ USD, vào năm 2015¹⁰.

Riêng những kết quả của kinh tế và thương mại đạt được với các nước Mỹ Latinh cũng rất rõ ràng. Kim ngạch trao đổi thương mại giữa Brazil và các nước Mỹ Latinh gây ấn tượng mạnh. Trên thực tế, những mặt hàng xuất khẩu của Brazil hiện nay tới khu vực Mỹ Latinh gấp đôi lượng hàng Brazil

bán sang Mỹ (vốn cũng ở mức kỷ lục)¹¹. Kim ngạch thương mại của Brazil với Mercosur và Cộng đồng Andean (Colombia, Ecuador, Bolivia và Peru) đã tăng lên đáng kể trong giai đoạn 2000-2009, tương ứng là 86% và 253%¹². Trong tháng 11/2010, Brazil và Mexico đã thông báo bắt đầu các cuộc đàm phán để dẫn đến một “thỏa thuận hội nhập kinh tế chiến lược” giữa hai nước. Mexico và Brazil hiện là nền kinh tế lớn nhất ở châu Mỹ Latinh. Họ cùng nhau tạo nên 74% của tổng sản phẩm quốc nội của khu vực¹³.

Quan hệ kinh tế với Venezuela và Argentina rất ấn tượng. Xuất khẩu của Brazil sang Venezuela tăng từ 537 triệu USD năm 1999 lên 5,2 tỷ năm 2008, nước này đã trở thành khách hàng lớn thứ bảy của Brazil. Cuộc khủng hoảng kinh tế đã gây ra một sự suy giảm trong xuất khẩu tám tháng đầu năm 2009 (giảm 28,4% so với cùng kỳ năm 2008), nhưng Venezuela vẫn là khách hàng lớn thứ 8 của Brazil. Các công ty Brazil đã giành được nhiều hợp đồng lớn đáng kể. Tập đoàn Odebrecht đã thực hiện xây cây cầu thứ hai tại Orinoco và đạt được hợp đồng xây cây cầu thứ ba, Brazil dẫn đầu trong những tập đoàn quốc tế chịu trách nhiệm xây dựng trung tâm thủy điện Tocoma (2.160 MW).

Argentina cũng chiếm một vị trí đặc biệt trong mối quan hệ của Brazil vì sự gắn gũi về mặt địa lý, sự phụ thuộc của cả hai nước trong Mercosur và tầm cỡ

của hai nền kinh tế. Argentina là khách hàng lớn thứ hai của Brazil năm 2008, với kim ngạch xuất khẩu 17,6 tỷ USD (8,9% tổng kim ngạch xuất khẩu của Brazil) và là nhà cung cấp lớn thứ ba cho Brazil với kim ngạch nhập khẩu lên đến 13,3 tỷ USD (7,7% của tổng số)¹⁴ trước khi cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính Mỹ tác động đến toàn thế giới. Đặc biệt, các công ty Brazil đã nắm giữ các vị trí trong các lĩnh vực then chốt của nền kinh tế Argentina sau cuộc khủng hoảng 2001-2002, như việc AmBev đã mua lại 36,1% cổ phần của hãng bia hàng đầu Argentina Quilmes (2002), Petrobras đã nắm quyền kiểm soát doanh nghiệp dầu Perez Companc (2002), Arcelor trở thành nhà lãnh đạo của ngành công nghiệp thép Argentina (2004), Camargo Correa trong ngành xi măng (2005), nhà sản xuất thịt Friboi đã mua lại doanh nghiệp xuất khẩu hàng đầu Argentina Swift Armour (2005).

Kết quả là, hiện nay, Brazil đã trở thành một nhân tố quan trọng chi phối đời sống kinh tế của các nước trong khu vực. Các tập đoàn xuyên quốc gia của Brazil chiếm 50% hoạt động kinh tế chính ở Uruguay (hoạt động trong ngành công nghiệp thịt). Họ cũng nắm quyền kiểm soát rất nhiều các công ty chiến lược khác nhau của Argentina (đặc biệt là Pecom và Loma Negra) và quản lý 95% xuất khẩu đậu tương của Paraguay. Vào đầu thập kỷ này, Petrobras đã nắm giữ 45% khí đốt,

39% dầu và tất cả hoạt động lọc dầu ở Bolivia. Tại Peru, hai tập đoàn Brazil kiểm soát phần lớn các mỏ kẽm và phosphate. Việc các công ty đa quốc gia Brazil mở rộng ra Nam Mỹ đã nhận được sự tài trợ của chính phủ (thông qua Ngân hàng Phát triển Kinh tế Xã hội Quốc gia Brazil - BNDES). Các khoản ưu đãi này có tốc độ gia tăng nhanh hơn so với các quỹ cung cấp cho khu vực của IMF hay Ngân hàng Thế giới. Các công ty Brazil đảm bảo nguồn nguyên liệu, thống trị các nguồn năng lượng và cung cấp cho các thị trường tiêu dùng. Các doanh nghiệp của Brazil như Petrobras, Gerda, VM, Odebrecht, Friboi, Marfrig, Vale hoạt động với một mức độ quốc tế hóa ngày càng cao¹⁵

Về chính trị

Brazil áp dụng một chính sách khu vực láng giềng hữu nghị, hướng đến sự liên kết trên tất cả các khía cạnh và củng cố địa vị "người anh cả" của mình tại Mỹ Latinh. Brazil là quốc gia đi đầu trong việc xây dựng các thể chế liên kết mới trong khu vực hiện nay (như Liên minh các quốc gia Nam Mỹ

UNASUR, Hội đồng quốc phòng Nam Mỹ, Cộng đồng các nước Mỹ Latinh và Caribbean - CELAC); Nước này cũng đã có những đóng góp quan trọng trong thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở các nước Mỹ Latinh thông qua các chính sách hỗ trợ xây dựng mạng lưới cơ sở hạ tầng xã hội, hợp tác năng lượng và viện trợ nhân đạo.

Trong những năm gần đây, Ngân hàng Phát triển Brazil (BNDES) đã cung cấp 5 tỷ USD giá trị các khoản vay phát triển cho các nước trong khu vực. Brazil cũng cung cấp cho các nước Mỹ Latinh ngày càng nhiều viện trợ tài chính và hỗ trợ kỹ thuật. Trong các năm 2005 và 2009, Cuba, Haiti, Honduras là những nước nhận hỗ trợ hàng đầu của Brazil, khoảng hơn 50 triệu USD mỗi năm¹⁶

Ở châu Phi, Brazil đang từng bước xúc tiến một chính sách liên kết tích cực hơn. ảnh hưởng chính trị của Brazil ngày càng gia tăng cùng với sự hiện diện kinh tế và những hoạt động liên kết, hỗ trợ đối với lục địa đen. Vào cuối năm 2011, Tổng thống Dilma Rousseff của Brazil đã công bố sáng kiến thắt chặt quan hệ kinh tế với châu Phi sau khi thăm lục địa này. Sáng kiến mới này dựa trên nỗ lực làm mới mối quan hệ với châu Phi của nguyên Tổng thống Lula da Silva. Trong suốt thời gian cầm quyền, ông Lula da Silva đã thăm các quốc gia châu Phi 25 lần và tăng gấp đôi số Đại sứ quán Brazil tại lục địa này (lên 33 Đại sứ quán), 9 chuyến thăm ngoại giao đã được thực hiện, hai hội nghị thượng đỉnh Nam Mỹ - Châu Phi cũng đã được tổ chức vào năm 2006 tại Abuja (Nigeria) và năm 2009 trên đảo Margarita (Venezuela). Brazil cũng đã ký kết một số thỏa thuận hợp tác với các nước châu Phi nhằm mở đường cho sự xích lại gần rõ nét hơn nữa giữa Brazil và châu Phi¹⁷

Khu vực Trung Đông cũng là một đối tác quan trọng trong trục quan hệ Nam - Nam của Brazil. Hiện có gần 10 triệu kiều dân gốc Ả-rập ở Brazil, sống hòa hợp với cộng đồng Do Thái cũng rất đông đảo và thành đạt tại đây. Tổng thống Lula da Silva là người ủng hộ quan điểm tìm kiếm những “nhân tố mới” trong tiến trình hòa bình Trung Đông, bởi các hoạt động thúc đẩy đàm phán hòa bình do nhóm Bộ tứ (gồm Mỹ, Nga, EU và LHQ) đảm trách từ những năm qua đã thất bại, trong khi các nỗ lực mới nhằm tái khởi động tiến trình này của Tổng thống Mỹ Barack Obama cũng không mang lại hiệu quả. Lula da Silva cũng là Tổng thống Brazil đầu tiên có chuyến thăm chính thức đến Israel và Palestine (năm 2010). Chuyến đi này không ngoài mục đích nâng cao vị thế của Brazil trên trường quốc tế thông qua việc thúc đẩy tiến trình hòa bình Trung Đông, đồng thời tăng cường các mối quan hệ nhằm mang lại lợi ích thiết thực cho đất nước.

Đối với vấn đề hạt nhân Iran, vốn là điểm nóng hiện nay, quan điểm của Brazil là khuyến khích Tehran từ bỏ tham vọng phát triển vũ khí hủy diệt, chứ không nên cô lập và trừng phạt làm gia tăng căng thẳng, dẫn đến mất kiểm soát tình hình và nguy cơ nổ ra chiến tranh. Cũng trong năm 2010, Tổng thống Lula da Silva đã có chuyến viếng thăm Iran và tìm kiếm đường lối giải trừ hạt nhân trên thế giới chứ không chấp nhận lệnh trừng phạt. Brazil được

xem là nước có nhiều điều kiện để làm trung gian hòa giải cho những vấn đề tại Trung Đông, vì Brazil được coi là cường quốc hiếm hoi không bị ngờ vực có động cơ chính trị, không dính líu đến quá khứ đô hộ và lợi ích kinh tế gì với Trung Đông.

Viện trợ cho các nước đang phát triển

Từ năm 2003, chính sách liên kết của Brazil với các nước đang phát triển cũng được đẩy mạnh qua các hình thức hỗ trợ cho các nước này, thông qua việc hủy bỏ các khoản nợ song phương (với Angola, Mozambique), tạo ưu đãi cho các khoản vay của Ngân hàng Phát triển Brazil¹⁸, và nhất là những chương trình hỗ trợ về kỹ thuật. Tại Brazil, hợp tác kỹ thuật với các nước đang phát triển đã được đẩy mạnh trong những năm 1960, với việc thành lập một ban thư ký để phối hợp các hoạt động hợp tác quốc tế vào năm 1969. Tuy nhiên, phải đến Hội nghị về Hợp tác kỹ thuật giữa các nước đang phát triển của Liên Hiệp Quốc và phê duyệt Kế hoạch hành động của Buenos Aires năm 1978, Chính phủ Brazil mới phát triển một chính sách hợp tác kỹ thuật quốc tế thực sự. Ngày nay, rất nhiều các cơ quan của Bộ (y tế, giáo dục, nông nghiệp), cơ quan chính phủ (Embrapa hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, CNPQ trong nghiên cứu) và các cơ quan tư nhân (SENAI hoạt động trong lĩnh vực đào tạo nghề) đã được thành

lập, tuy nhiên Cơ quan Hợp tác Brazil (ABC), thành lập năm 1987 với sự trợ giúp của Chương trình Phát triển Liên Hiệp Quốc (UNDP) vẫn quản lý quá trình hợp tác quốc tế trong mối liên hệ với hoạt động ngoại giao của Brazil.

Số lượng các dự án hợp tác mà ABC tài trợ đã tăng lên đáng kể trong giai đoạn Chính quyền Lula, từ 23 dự án lên đến 176 trong giai đoạn 2003-2006¹⁹. Ngân sách hoạt động của ABC trong năm 2007 đạt 22 triệu USD và các hoạt động chính được tài trợ là đào tạo nghề (22,4%), y tế (18,8%), nông nghiệp (14,9%), và giáo dục (10%)²⁰. Vấn đề y tế là một yếu tố thiết yếu của nền ngoại giao liên kết của Brazil, nước này đã có những đóng góp quan trọng trong các vấn đề tranh chấp về bằng sáng chế được phẩm tại WTO trong năm 2001 và việc tiếp cận với liệu pháp phòng chống AIDS ở châu Phi²¹), tuy nhiên những lĩnh vực khác liên quan đến hợp tác kỹ thuật, hay thể thao cũng được quan tâm. Kinh phí dành cho việc gửi các huấn luyện viên bóng đá đến Jamaica và Haiti lên tới 464.000 đôla trong năm 2007 (2% ngân sách của ABC).

Ngân sách cho hỗ trợ kỹ thuật được phân chia là: châu Phi (52%), Nam Mỹ (18%), Caribbean (16%) và châu Á (10%)²². Mỹ Latinh là đối tượng của rất nhiều chương trình hợp tác có liên quan hội nhập khu vực. Các nước nói tiếng Bồ Đào Nha của châu Phi (Angola, Mozambique, Cape Verde,

Sao Tome và Principe, Guinea-Bissau) nhận được 78% trong tổng số vốn được phân bổ dành cho châu Phi²³, điều này cho thấy tầm quan trọng của các quốc gia này trong chính sách châu Phi của Brazil và mục tiêu phục hồi Cộng đồng các nước sử dụng tiếng Bồ Đào Nha được đưa ra từ năm 2003.

Kết luận

Như vậy, một xu hướng liên kết mới trong chính sách đối ngoại của Brazil đã được đẩy mạnh trong giai đoạn vừa qua, đó là việc tập trung vào những đối tác mới và ít được quan tâm trước đây, đó là các nước mới nổi và các nước đang phát triển.

Có thể nói, sự định hướng này đáp ứng một lúc nhiều mục tiêu của một cường quốc mới nổi như Brazil. Liên kết với các quốc gia mới nổi khác giúp Brazil chứng tỏ và gia tăng được sức mạnh của mình trong nền chính trị quốc tế, cạnh tranh ảnh hưởng với các quyền lực cũ. Nhưng quan trọng hơn là những lợi ích kinh tế đạt được. Các quốc gia mới nổi đều là những nền kinh tế khổng lồ đang trên đà tăng trưởng, vì vậy tiềm năng trong hợp tác là rất lớn. Ngoài ra, tăng cường quan hệ với châu Phi, châu Á và Trung Đông cũng đồng nghĩa với việc mở ra những thị trường mới có thể cạnh tranh với các hàng rào thuế quan đang tăng lên ở một số lĩnh vực công nghiệp. Điều này cũng có thể xem là giải pháp cho những trì hoãn trong đàm phán FTA với EU, cho sự thất bại của

FTAA ở châu Mỹ, và những tiến bộ ít ỏi từ vòng đàm phán Doha mà Brazil đạt rất nhiều kỳ vọng.

Bên cạnh đó, một cường quốc muốn duy trì và khẳng định vị trí của mình cần phải có mạng lưới các đồng minh quan trọng ủng hộ. Như vậy, nỗ lực xây dựng quan hệ với các nước đang phát triển đồng nghĩa với việc Brazil muốn mở rộng ảnh hưởng, vai trò của mình tại đây và tìm kiếm sự ủng hộ của các nước này với địa vị mới của Brazil. Trong thông điệp đưa ra tại phiên họp đầu tiên của Quốc hội Brazil năm 2012, Tổng thống Dilma Rousseff đã khẳng định, Brazil sẽ tiếp tục thắt chặt hơn nữa mối quan hệ với các nước đang phát triển và trực quan hệ Nam-Nam bằng việc tăng cường quan hệ ngoại giao và mở ra các kênh đối thoại mới với châu Phi, châu Á cũng như Trung Đông và Mỹ Latinh. Đây được xem là sự khẳng định cho việc Brazil sẽ tiếp tục theo đuổi hướng hợp tác này trong giai đoạn trước mắt ■

Tài liệu tham khảo:

1. Bruno Ayllón Pino, *Brazilian Cooperation: a model under construction for an emerging power* (ARI), ARI 143/2010
2. Commission Européenne, *Brésil. Document de stratégie pays* 2007-2013, www.eeas.europa.eu/brazil/csp/07_13_fr.pdf
3. Daniel Flemes and Alcides Costa Vaz, *Security policies of India, Brazil and South Africa regional security contexts as constraints for a common agenda, 2/2011*, German Institute of Global and Area Studies
4. Enrique Ventura, *La diplomatie sud-sud du Brésil de Lula entre discours et réalité*, 6/2010.
5. *Foreign relations of Brazil*, en.wikipedia.org/wiki/ForeignrelationsofBrazil.
6. Ministerio das Relacoes Exteriores (2007), *South-South Cooperation Activities Carried Out by Brazil*, Brasilia.

- 7) Oliver Stuenkel, The Case for Stronger Brazil-India Relations, *Indian Foreign Affairs Journal* Vol. 5, No. 3, July–Sep 2010, 290-304
- 8) Oscar Montealegre, *Brazil's Trade Diplomacy*, Contributor 20 January 2011 <http://www.diplomaticourier.com/news/bric/37>.
- 9) Ribeiro, Claudio Oliveira, A politica africana do Governo Lula (2003-2006), *Tempo Sociologico*, vol.21, n°2, 2009, p.185-209.
- 10) Saraiva, José Flavio Sombra, Política exterior do Governo Lula: o desafio africano#, *Revista Brasileira de Política Internacional*, vol.45, n°2, 2002, pp.5-25.
- 11) Sgard, Jérôme, "Qu'est-ce qu'un pays émergent?", in Jaffrelot, Christophe (dir.), *L'enjeu Mondial: les pays émergents*, Paris, Presses de Sciences Po, 2008, pp. 41-54
- 12) TTXVN, Brazil trong thế kỷ XXI và quan hệ đối tác chiến lược với Pháp, *Các vấn đề quốc tế số 1/2011*.
- 13) The United Nations Office of the High Representative for the Least Developed Countries and The Fourth United Nations Conference on the Least Developed Countries, *L'exploitation de la contribution positive de la coopération Sud-Sud pour favoriser le développement des pays les moins avancés*#, New Delhi, 18-19 février 2011.
- 14) Vizontini, Paulo G F., *O G3 e o G20: o Brasil e as novas coalizões internacionais*, in De Oliveira, Henrique Altemani, Lessa, Antônio Carlos, *Relações Internacionais do Brasil: temas e agendas*, v.2, São Paulo, Saraiva, 2006, pp.159-194.
- 7) Ribeiro Claudio Oliveira, "La politique africaine du Brésil et le gouvernement Lula", *Politique Africaine*, n°113, 2009, pp 71-91
- 8) TTXVN, Brazil trong thế kỷ XXI và quan hệ đối tác chiến lược với Pháp, *Các vấn đề quốc tế số 1/2011*.
- 9) Oscar Montealegre, *Brazil's Trade Diplomacy*, Contributor 20 January 2011. <http://www.diplomaticourier.com/news/bric/37>
- 10) Xem "Chuyến công du "toàn thắng" của Tổng thống Brazil", 19/03/2010, <http://baocantho.com.vn/?mod=detnews&catid=66&p=&id=53497>.
- 11) TTXVN, Brazil trong thế kỷ XXI và quan hệ đối tác chiến lược với Pháp, *Các vấn đề quốc tế số 1/2011*.
- 12) Oscar Montealegre, *Brazil's Trade Diplomacy*, Contributor 20 January 2011. <http://www.diplomaticourier.com/news/bric/37>.
- 13) Oscar Montealegre, *Brazil's Trade Diplomacy*, Contributor 20/1/2011 Xem www.diplomaticourier.com/news/bric/37.
- 14) Daniel Solano, *Le Brésil et la coopération Sud-Sud: l'Amérique du Sud prioritaire*, 13/3/2010. http://www.diploweb.com/spip.php?page=imprime_r&id_article=581.
- 15) Claudio Katz, *L'Amérique latine et la crise mondiale*, Inprecor N° 556-557, janvier 2010
- 16) Fabiola Ortiz, *U.N. Taps Brazil's Experience in Humanitarian Aid* <http://ipsnews.net/news.asp?idnews=107351>
- 17) Barbosa, Alexandre de Freitas, Narciso, Thais, Biancalana Marina, # *Brazil in Africa: Another Emerging Power in the Continent?* #, *Politikon*, vol.39, n°1, 2009, pp.59-86

Chú thích:

- 1) Sgard, Jérôme, "Qu'est-ce qu'un pays émergent?", in Jaffrelot, Christophe (dir.), *L'enjeu Mondial: les pays émergents*, Paris, Presses de Sciences Po, 2008, pp. 41-54.
- 2) Vizontini, Paulo G F., # *O G3 e o G20: o Brasil e as novas coalizões internacionais*#, in De Oliveira, Henrique Altemani, Lessa, Antônio Carlos, *Relações Internacionais do Brasil: temas e agendas*, v.2, São Paulo, Saraiva, 2006, pp.159-194
- 3) Xem "BRICS. Năm 'con hổ' cùng định hình trật tự thế giới mới", <http://vief.vn/2011-04-26-brics-nam-con-ho-cung-dinh-hinh-trat-tu-the-gioi-moi>.
- 4) Xem "Brazil và Trung Quốc tăng hợp tác thương mại", 14/02/2012 <http://phapluattp.vn/20120214031658486p1014c1072/brazil-va-trung-quoc-tang-hop-tac-thuong-mai.htm>.
- 5) Oliver Stuenkel, The Case for Stronger Brazil-India Relations, *Indian Foreign Affairs Journal* Vol. 5, No. 3, July–September 2010, 290-304
- 6) Xem "Russia-Brazil trade up 28%, with good prospects ahead". http://news.xinhuanet.com/english2010/business/2011-05/17/c_13879568.htm.
- 8) Ribeiro Claudio Oliveira, "La politique africaine du Brésil et le gouvernement Lula", *Politique Africaine*, n°113, 2009, pp 71-91
- 9) Oscar Montealegre, *Brazil's Trade Diplomacy*, Contributor 20 January 2011. <http://www.diplomaticourier.com/news/bric/37>
- 10) Xem "Chuyến công du "toàn thắng" của Tổng thống Brazil", 19/03/2010, <http://baocantho.com.vn/?mod=detnews&catid=66&p=&id=53497>.
- 11) TTXVN, Brazil trong thế kỷ XXI và quan hệ đối tác chiến lược với Pháp, *Các vấn đề quốc tế số 1/2011*.
- 12) Oscar Montealegre, *Brazil's Trade Diplomacy*, Contributor 20 January 2011. <http://www.diplomaticourier.com/news/bric/37>.
- 13) Oscar Montealegre, *Brazil's Trade Diplomacy*, Contributor 20/1/2011 Xem www.diplomaticourier.com/news/bric/37.
- 14) Daniel Solano, *Le Brésil et la coopération Sud-Sud: l'Amérique du Sud prioritaire*, 13/3/2010. http://www.diploweb.com/spip.php?page=imprime_r&id_article=581.
- 15) Claudio Katz, *L'Amérique latine et la crise mondiale*, Inprecor N° 556-557, janvier 2010
- 16) Fabiola Ortiz, *U.N. Taps Brazil's Experience in Humanitarian Aid* <http://ipsnews.net/news.asp?idnews=107351>
- 17) Barbosa, Alexandre de Freitas, Narciso, Thais, Biancalana Marina, # *Brazil in Africa: Another Emerging Power in the Continent?* #, *Politikon*, vol.39, n°1, 2009, pp.59-86
- 18) Ribeiro, Claudio Oliveira, "A politica africana do Governo Lula (2003-2006)", *Tempo Sociologico*, vol.21, n°2, 2009, pp 185-209
- 19) Abdenur, Adriana, "The Strategic Trad Form and Content in Brazil's Triangular Cooperation Practices", *International Affairs Working Paper*, 2007, Disponible sur www.gpia.info/files/u1/wp/2007-06.pdf
- 20) ABC, *South-South Cooperation Activities Carried Out By Brazil*, Brasilia, FUNAG, 2007, 106 p.
- 21) Saraiva, José Flavio Sombra, "Política exterior do Governo Lula: o desafio africano", *Revista Brasileira de Política Internacional*, vol.45, n°2, 2002, pp.5-25.
- 22) ABC, *South-South Cooperation Activities Carried Out By Brazil*, Brasilia, FUNAG, 2007, 106 p.
- 23) ABC, *South-South Cooperation Activities Carried Out By Brazil*, Brasilia, FUNAG, 2007, 106 p.